TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12** /2018/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 10 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Anh T - sinh năm: 1977.

Chứng minh nhân dân số: 008077000005 do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/7/2014.

Nơi ĐKHK thường trú và nơi ở: Căn số 74 nhà N12, K83 B, nay là số 10 ngách 17 ngõ 54 phố H, tổ 7 phường Y, quận C, Hà Nội.

- Chị Phạm Thị Thu H - sinh năm: 1989.

Chứng minh thư nhân dân số: 060816618 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 27/6/2012.

Nơi ĐKHK thường trú: tổ 26 phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi ở: Căn số 74 nhà N12, K83 B, nay là số 10 ngách 17 ngõ 54 phố H, tổ 7 phường Y, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh T và chị Phạm Thị Thu H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 25/3/2015. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 06/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không còn tiếng nói chung. Nay, anh chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Anh T và chị Phạm Thị Thu H không có con chung, nên Tòa không xem xét.

[3] Về tài sản chung : Anh Trần Anh T và chị Phạm Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Anh T và chị Phạm Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Trần Anh Tuấn và chị Phạm Thị Thu H thống nhất để anh T chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 02/01/2018 của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Anh T và chị Phạm Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Trần Anh T và chị Phạm Thị Thu H không có con chung, nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung : anh Trần Anh T và chị Phạm Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về nợ chung: anh Trần Anh T và chị Phạm Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0006590 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương